ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI CC NGOẠI NGỮ CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 10 NĂM 2015 (THI nghe, nói)

Mã danh sách thi:CNN331_24/10/2015_7_13 Lần thi: Phong Thi:
Ngày thi: 25/10/2015 3B403

STT	SBD	Mã SV	Họ và Tên		Ngay Sinh	Số tờ	Chữ ký	Điểm thi (bằng số)	Điểm thi (bằng chữ)	Ghi chú
1	344		Lê Thị	Duyên	29.08/.1993					
2	345		Dương Thị	Hạnh	10/24/1994					
3	346		Nguyễn Thị	Hảo	2/24/1994					
4	347		Nông Hoàng	Hiệp	12/29/1992					
5	348		Hoàng Khánh	Hòa	10/16/1992					
6	349		Lưu Thị	Hoàn	2/27/1994					
7	350		Hoàng Ngọc	Hùng	12/24/1989					
8	351		Ngô Thị Kim	Loan	9/25/1992					
9	352		Nguyễn Thị Tố	Loan	7/1/1993					
10	353		Dương Thị	Lợi	4/18/1991					
11	354		Phùng Văn	Lượng	3/23/1992					
12	355		Dương Hương	Ly	8/24/1993					
13	356		Nguyễn Thị	Miền	5/15/1993					
14	357		Đặng Thị	My	2/9/1992					
15	358		Nguyễn Thị Hồng	Nhung	4/7/1994					
16	359		Lý Thị	Phúc	9/3/1993					
17	360		Nông Đình	Quế	5/2/1991					
18	361		Ma Thị	Quỳnh	6/1/1994					
19	362		Nguyễn Thị	Tâm	1/24/1992					
20	363		Bùi Đức	Tân	7/20/1992					
21	364		Nguyễn Thị	Thắm	3/25/1993					
22	365		Hoàng Thị	Thảo	12/29/1992					
23	366		Trần Thị Linh	Thi	7/26/1993					
24	367		Bùi Thị	Thương	7/3/1993					
25	368		Trần Thị	Thúy	3/2/1992					
26	369		Trịnh Thị Lê	Thùy	1/20/1988					
27	370		Nguyễn Ngọc Lệ	Trâm	6/13/1993					
28	371		Phạm Thương Thiên	Trang	8/30/1992					
29	372		Ma Kiên	Vũ	4/2/1992					
30	373		Phạm Thị Hải	Yến	7/21/1994					

Ghi chú: Danh sách này gồm:

Số sinh viên có mặt …….. Số sinh viên vắng mặt……..Tổng số bài thi…… Tổng số tờ giấy thi:…….

Số sinh viên vi phạm quy chế thi……..

Cán bộ coi thi 1:…… Cán bộ chấm thi 1:……

Cán bộ coi thi 2:…… Cán bộ chấmi thi 2:……

TRƯỞNG KHOA, BỘ MÔN **PHÒNG ĐÀO TẠO**